

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 558/2021/TLST - HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Tâm C, sinh năm 1994; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 01 Đường O, phường X, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; Chỗ ở hiện nay: Căn hộ 613, khu C, chung cư X, phường X, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Bị đơn: Anh Trần Tuấn P, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Số 01 Đường O, phường X, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Tâm C và anh Trần Tuấn P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Tâm C và anh Trần Tuấn P có 01 con chung đăng ký tên khai sinh là Trần Ngọc Trúc T, sinh ngày 03/9/2018. Hiện nay cháu đang sống với chị Nguyễn Thị Tâm C. Hai bên thoả thuận giao cháu Trần Ngọc

Trúc T cho chị Nguyễn Thị Tâm C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Trần Tuấn P phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng kể từ khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến lúc cháu Trần Ngọc Trúc T trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Tâm C và anh Trần Tuấn P công nhận quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung và không có nợ chung.

- Về án phí:

Về án phí ly hôn: Chị Nguyễn Thị Tâm C và anh Trần Tuấn P, mỗi người phải chịu 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí ly hôn, nhưng chị Nguyễn Thị Tâm C tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Về án phí cấp dưỡng: Anh Trần Tuấn P phải chịu án phí cấp dưỡng là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng chị Nguyễn Thị Tâm C tự nguyện chịu thay anh Trần Tuấn P là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Tổng cộng số tiền án phí dân sự sơ thẩm mà chị Nguyễn Thị Tâm C phải chịu là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0000769 ngày 07/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố H, chị Nguyễn Thị Tâm C đã nộp đủ.

3. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND thành phố H;
- Chi cục THADS thành phố H;
- UBND phường P, thành phố H;
- (Anh P và chị C ĐKKH số 82, ngày 09/11/2016);
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu dân.

THẨM PHÁN

Lê Thị Phương Dung